

Bản án số: 105/2024/HS-ST  
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Vượng

Ông Điều Kim Rương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị M, sinh năm 1983 tại Vĩnh Long; KHTT: Tổ D, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nơi ở hiện nay: Cục C1 – Trại giam T1 thuộc xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc Đ(đã chết) và bà Nguyễn Thị X; chồng Hồ Việt Quốc C; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; tiền án 01: Ngày 28/4/2023 bị TAND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HSST, đang chấp hành án tại Trại giam T1. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**\*Người làm chứng:**

Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1990. Có mặt

Anh Trần Thanh P, sinh năm 2000. Vắng mặt

Anh Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1996. Có mặt

Cùng địa chỉ: khu tập thể T, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bà Lê Thị T, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Ô, lô D, KP . B, phường B, TP ., tỉnh Bình Dương

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị M là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Cục C1 - Trại giam T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2023/HSST ngày 28/4/2023 và Quyết định thi hành án phạt tù số: 282/2023/QĐ-CA ngày 02/6/2023 của TAND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, thời gian chấp hành án phạt tù là 07 năm 06 tháng.

Ngày 23/7/2024, Trại giam T1 tiến hành trích xuất phạm nhân Lê Thị M đi điều trị bệnh tại Trung tâm y tế thị xã B, tỉnh Bình Phước theo Lệnh trích xuất phạm nhân đi khám, chữa bệnh số: 33/QĐ-TLC ngày 23/7/2024 của Giám thị Trại giam T1, nguyên nhân là do phạm nhân Lê Thị M được cán bộ y tế trại giam T1 chuẩn đoán bệnh: Phù toàn thân + suy tim + tiểu đường/bệnh tăng huyết áp, cường giáp. Sau khi làm thủ tục nhập viện thì phạm nhân Lê Thị M được Trung tâm y tế thị xã B (gọi tắt là Bệnh viện) bố trí điều trị bệnh tại phòng số 02, khoa nhiễm của Bệnh viện. Trong quá trình điều trị bệnh, do Lê Thị M bị sưng tay và chân nên Cán bộ quản giáo không áp dụng biện pháp bảo vệ là còng chân, tay của M lại mà chỉ cho M ở trong phòng rồi đóng cửa lại.

Đến khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 27/7/2024, lợi dụng sự sơ hở của Cán bộ quản giáo trong việc quản lý phạm nhân nên Lê Thị M nảy sinh ý định bỏ trốn. Sau đó M đi bộ ra cổng Bệnh viện rồi đi bộ ra đường Q đón xe khách đi về nhà tại tỉnh Bình Dương, trên đường đi được khoảng 10km do M không có tiền để trả nên nhà xe cho M xuống xe, sau khi xuống xe thì M ngồi bên ven đường Quốc lộ 13 đoạn thuộc ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị cán bộ Trại giam T1 phát hiện và bắt giữ được Lê Thị M

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSHQ ngày 22/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”; áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử

phạt bị cáo Lê Thị M mức án tù 14 tháng đến 16 tháng tù. Đề nghị tổng hợp với hình phạt của bản án số 117/2023/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối lỗi, nhiều bệnh nên xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong quá trình đang thi hành án phạt tù tại Trại giam T1, bị cáo bị bệnh và được trích xuất đến bệnh viện B để điều trị. Do bị cáo bị sưng phồng tay chân nên không bị còng. Ngày 27/7/2024, thấy cán bộ quản giáo được bác sĩ gọi đi trao đổi về bệnh tình của mình nhưng không khóa cửa nên M đã bỏ trốn khỏi bệnh viện.

Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo để bỏ trốn khỏi nơi đang điều trị bệnh trong quá trình đang thi hành án phạt tù đã đủ yếu cấu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự đúng đắn của hoạt động thi hành án, gây hoang mang lo lắng cho người dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết hành vi của mình là trái quy định của pháp luật, vi phạm các hoạt động của quá trình thi hành án nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Mặt khác, bị cáo đang thi hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm gương mà tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điều 53 và phạt chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo đang thi hành hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 117/2023/HSST ngày 28/4/2023 của TAND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt bị cáo phải thi hành được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành từ ngày 12/11/2022 đến ngày 31/12/2024 (ngày xét xử) là 02 năm 01 tháng 19 ngày. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt của án số 117/2023/HSST ngày 28/4/2023 là còn phải thực hiện 05 năm 04 tháng 11 ngày tù.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 14 (mười bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành 05 năm 04 tháng 11 ngày tù của Bản án 117/2023/HSST ngày 28/4/2023. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung còn lại của 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng 11 (mười một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2024.

3. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản
- Công an huyện Hớn Quản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ Công an huyện Hón Quản;
- Bị cáo
- Lưu HS

**Nguyễn Thị Minh Hải**